

Số: 3348 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 10503/TTr-CAHP-PC04 ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành, thực hiện chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Chương trình), gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế.

2. Phó Trưởng ban:



- a) Giám đốc Công an thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực;
- b) 01 đồng chí Phó Giám đốc Công an thành phố phụ trách công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy;
- c) Mời 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- d) 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Tài chính.

3. Thành viên:

- 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Y tế;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Công Thương;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố;

4. Mời các đồng chí sau tham gia thành viên Ban Chỉ đạo:

- 01 đồng chí Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;
- 01 đồng chí Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố;
- 01 đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố;
- 01 đồng chí Phó Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng.
- 01 Phó Chi Cục trưởng Chi Cục Hải quan khu vực III;
- 01 đồng chí Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1;
- 01 đồng chí Phó Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, lập danh sách (*ghi rõ họ tên thành viên, chức vụ, số điện thoại liên lạc*) gửi về Công an thành phố (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*) để theo dõi, tổng hợp và tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trong quá trình tham gia Ban Chỉ đạo, nếu có thay đổi về nhân sự, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực để cập nhật, theo dõi và phân công nhiệm vụ theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, tư vấn, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành đối với những vấn đề quan trọng trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành, điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương; chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm của Chương trình.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần; việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí và giải ngân vốn thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan có thẩm quyền; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề liên ngành hoặc vượt thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích và kiến nghị chấn chỉnh, xử lý những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Chương trình.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế.

2. Công an thành phố là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; sử dụng bộ máy hiện có để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo. Giao Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trực tiếp tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo.

3. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Trưởng ban và Cơ quan Thường trực sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức Ban Chỉ đạo ở cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình tại địa phương; bố trí cơ quan thường trực, giúp việc tại Công an cấp xã, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các thành viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký../.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Chỉ đạo Trung ương CTMTQG PCMT (b/c);
- C04 - Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NC, TC, VX;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, L.Thụy. 

CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Trung